

Bài 1: Thông tin và xử lý thông tin

Câu 1: (B) Quá trình xử lý thông tin theo đúng trình tự?

- A. Tiếp nhận dữ liệu → xử lý dữ liệu →Đưa ra kết quả B. Tiếp nhận dữ liệu ->Đưa ra kết quả
C. Xử lý dữ liệu→Tiếp nhận dữ liệu→Đưa ra kết quả D. Đưa dữ liệu vào→Tính toán→In kết quả

Câu 2 (B): Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

Câu 3 (H): Theo em, tại sao thông tin trong máy tính biểu diễn thành dãy bit?

- A. Vì máy tính gồm các mạch điện tử chỉ có hai trạng thái đóng mạch và ngắt mạch;
B. Vì chỉ cần dùng 2 kí hiệu 0 và 1, người ta có thể biểu diễn được mọi thông tin trong máy tính;
C. Vì máy tính không hiểu được ngôn ngữ tự nhiên;
D. Tất cả các lý do trên.

Câu 4 (H): Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
- B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
- C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

Câu 5 (H): Những khả năng to lớn nào đã làm cho máy tính trở thành một công cụ xử lý thông tin hữu hiệu?

- A. Làm việc không mệt mỏi.
- B. Khả năng tính toán nhanh, chính xác.
- C. Khả năng lưu trữ lớn.
- D. Tất cả các khả năng trên.

Câu 6 (B): Biểu diễn thông tin có vai trò:

- A. Truyền và tiếp nhận thông tin.
B. Lưu trữ vào chuyển giao thông tin.
C. Quyết định đối với mọi hoạt động thông tin và quá trình xử lý thông tin.
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 7(H): Thông tin có thể giúp cho con người:

- A. Nắm được quy luật của tự nhiên và do đó trở nên mạnh mẽ hơn.
B. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.
C. Biết được các tin tức và sự kiện xảy ra trong xã hội.
D. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.

Câu 8 (B): Em hãy nêu hoạt động thông tin là gì?

- A. Tiếp nhận thông tin
B. Xử lí, lưu trữ thông tin
C. Truyền (trao đổi) thông tin
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 9 (H): Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Xử lý. D. Truyền.

Câu 10 (B): Chúng ta gọi dữ liệu hoặc lệnh được nhập vào máy tính là gì?

- A. Dữ liệu được lưu trữ. C. Thông tin ra.
B. Thông tin vào. D. Thông tin máy tính.

Câu 11 (B): Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, phim ảnh trong máy tính được gọi chung là:

- A. Lệnh B. Chỉ dẫn C. Thông tin D. Dữ liệu

Câu 12 (H): Để truyền đạt thông tin tới người bị khiếm thị hoàn toàn người ta có thể:

- A. Vẽ hoặc viết ra giấy;
B. Đọc nội dung ghi trên giấy hoặc cho nghe một bài hát;
C. Cho xem những bức ảnh
D. Nhấp nháy đèn tín hiệu;

Câu 13 (H): Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy. C. Thẻ nhớ
B. Cuộn phim. D. Xô, chậu.

Câu 14 (H): Xem xét tình huống cầu thủ ghi bàn và cho biết bộ não của cầu thủ nhận được thông tin từ những giác quan nào?

- A. Thị giác. C. Cả 2 đáp án đều đúng.
B. Vị giác. D. Không có đáp án nào đúng.

Câu 15 (B): Những khả năng to lớn nào đã làm cho máy tính trở thành một công cụ xử lý thông tin hữu hiệu?

- A. Làm việc không mệt mỏi. C. Khả năng lưu trữ lớn.
B. Khả năng tính toán nhanh, chính xác. D. Tất cả các khả năng trên.

Câu 16 (B): Loại công cụ nào gắn liền với nền văn minh thông tin?

- A. Máy phát điện. B. Máy tính điện tử. C. Đồng hồ. D. Động cơ hơi nước.

Câu 17 (vd): Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi một đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

- A. 8000 B. 8129 C. 8291 D. 8192

Câu 18 (b): Chọn câu đúng trong các câu sau:

- A. 1MB=1024KB B. 1B=1024 bit C. 1KB=1024MB D. 1Bit=1024B

Câu 19 (b): Thông tin khi đưa vào máy tính, chúng đều được biến đổi thành một dạng chung đó là:

- A. Hình ảnh B. Văn bản C. Dãy bit D. Âm thanh

Câu 20 (b): Đơn vị đo lường thông tin cơ sở là

- A. Byte B. Bit C. GB D. GHz

Câu 21 (h): Dạng thông tin mà bạn Tâm nhận được khi xem phim hoạt hình “Công chúa tóc mây” có phụ đề

- A. Văn bản, hình ảnh
C. Hình ảnh, âm thanh

- B. Văn bản, âm thanh
D. Văn bản, hình ảnh, âm thanh

Câu 22 (VD): Chọn đáp án đúng

- A. 65535byte= 64 KB
C. 65536byte=64 KB
B. 65536byte=65,356KB
D. 65535byte= 65,535KB

Câu 23 (VDC): Trung bình mỗi trang sách có 300 từ, trung bình mỗi từ có 5 chữ cái (kí tự), mỗi chữ cái chiếm 1 byte dung lượng bộ nhớ. Hỏi một đĩa CD dung lượng 700MB có thể lưu được thông tin của bao nhiêu trang sách?

- A. 407779
B. 477907
C. 470797
D. 489335

Câu 24 (h): Em đọc thông tin dòng chữ viết trong vở. Lúc đó nội dung dòng chữ là:

- A. Thông tin
B. dữ liệu
C. vừa là thông tin vừa là dữ liệu
D. Vật mang tin

Câu 25 (v): Biển báo sau chứa dữ liệu dạng gì?



4) Biển hạn chế chiều cao

- A. Dạng hình ảnh
B. Dạng chữ
C. Dạng hình ảnh, chữ và số
D. Dạng số

Câu 26 (v): Theo bảng chỉ dẫn, Ngân biết được vị trí mà mình đang đứng để đến được Siêu Thị thì cần rẽ phải sau đó đi thẳng. Điều Ngân nhận biết được gọi là

- A. vật mang tin
B. dữ liệu
C. thông tin
D. vật mang tin, thông tin, dữ liệu

Câu 27 (H): Giả sử có bài giảng của giáo viên trên lớp. Lựa chọn phát biểu SAI?

- A. Vở ghi của học sinh là dữ liệu
B. Video ghi lại bài giảng của cô là dữ liệu
C. Tập bài giảng powerpoint của cô là thông tin
D. Tập bài soạn của cô là dữ liệu

Câu 28: Thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

- A. Đồng hồ lịch vạn niên
B. Máy giặt
C. Điện thoại di động
D. Máy tính bỏ túi

Câu 29: Để xác định tốc độ của vi xử lý máy tính, ta thường dựa vào

- A. giá tiền.
B. hãng sản xuất.
C. độ lớn của màn hình.
D. các thông số của máy tính.

Câu 30: Thiết bị số là

- A. thiết bị có thể thực hiện được các phép tính số học
B. thiết bị có thể xử lý thông tin
C. máy tính điện tử

D. thiết bị lưu trữ, truyền và xử lý dữ liệu số

Câu 31: Những thiết bị nào sau đây là thiết bị số

A. Lò vi sóng

C. Robot lau nhà

B. Điện thoại bàn

D. Máy tính bỏ túi

Bài 2: Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội.

Câu 1: Chức năng nào dưới đây phù hợp với thiết bị số thông minh?

A. Gọi điện, nhắn tin, duyệt web, chụp ảnh, đo huyết áp

B. Duyệt web, nhắn tin, chụp ảnh, soạn và gửi email, gọi điện

C. Chụp ảnh, nghe nhạc, gọi điện, ghi âm, in ảnh

D. Ghi âm, nghe nhạc, gọi điện, chụp ảnh, xem giờ, phát điện

Câu 2: Loại công cụ nào gắn liền với nền văn minh thông tin?

A. Máy phát điện.

C. Đồng hồ.

B. Máy tính điện tử.

D. Động cơ hơi nước.

Câu 3: Thiết bị nào dưới đây là thiết bị thông minh:

A. Đồng hồ kết nối với điện thoại qua Bluetooth.

C. Ổ cắm.

B. Cân.

D. Khóa đa năng.

Câu 4: Trong những tình huống nào sau đây, máy tính thực thi công việc tốt hơn con người?

A. Khi dịch một tài liệu.

C. Khi chuẩn đoán bệnh.

B. Khi thực hiện một phép toán phức tạp.

D. Khi phân tích tâm lý một con người.

Câu 5: Thiết bị nào trong những thiết bị sau là thiết bị thông minh?

A. Máy hút bụi.

C. Chổi quét nhà.

B. Robot lau nhà.

D. Máy hút mùi.

Câu 6: Đồ dùng được gọi là thông minh khi:

A. Có khả năng xử lý thông tin, kết nối với người dùng hoặc kết nối với các thiết bị khác, có thể hoạt động tương tác và tự chủ ở một mức độ nào đó.

B. Có thể tính toán.

C. Hoạt động theo một quy trình giống nhau.

D. Có sạc pin.

Câu 7: Tác động của tin học đối với xã hội là?

A. Sự phát triển của tin học cũng làm thay đổi nhận thức và cách tổ chức, vận hành các hoạt động xã hội

B. Những thiết bị hiện đại và tiện ích do tin học mang lại cũng góp phần thay đổi phong cách sống của con người

C. Góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của hầu hết các lĩnh vực khoa học công nghệ cũng như khoa học xã hội

D. Cả A, B và C

Câu 8: Tin học và máy tính ngày nay đã thực sự trở thành động lực và lực lượng sản xuất, góp phần phát triển?

- A. Kinh tế
- B. Xã hội
- C. Kinh tế xã hội
- D. Game online

Câu 9: Những hành vi nào vi phạm pháp luật trong sử dụng Tin học

- A. Tung những hình ảnh, phim đồi trụy lên mạng
- B. Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc của tập thể nào đó. Sao chép bản quyền không hợp pháp
- C. Lây lan virus qua mạng
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Tin học và máy tính là cơ sở của sự ra đời và phát triển của?

- A. Xã hội tin học hóa
- B. Mạng máy tính
- C. Nền kinh tế tri thức
- D. Internet

Câu 11: Những khó khăn gì khi Tin học phát triển?

- A. Mất nhiều thời gian để học hỏi tìm hiểu
- B. Kinh tế khác nhau nên việc áp dụng tin học còn hạn chế
- C. Lợi dụng Internet để thực hiện những hành vi xấu
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12: Tiền đề quyết định cho sự phát triển nền kinh tế tri thức là?

- A. Tin học
- B. Máy tính
- C. Internet
- D. Xã hội tin học hóa

Câu 13: Máy tính là một công cụ dùng để:

- A, Xử lý thông tin
- B, Chơi trò chơi
- C, Học tập
- D, Cả A, B, C đều đúng

Câu 14: Phần mềm trò chơi, xem phim, nghe nhạc,... là ứng dụng của Tin học trong:

- A, Giải trí
- B, Tự động hóa và điều khiển
- C, Văn phòng
- D, Hỗ trợ việc quản lý

Câu 15: Một vài ứng dụng chính của Tin học là:

- A, Trí tuệ nhân tạo
- B, Tự động hóa và điều khiển
- C, Giải trí
- D, Cả ba câu A, B, C đều đúng

Câu 16: Em hãy chọn phương án sai

- A. Thiết bị thông minh là thiết bị số
- B. Thiết bị số là thiết bị thông minh
- C. Thiết bị thông minh làm việc một cách tự chủ
- D. Thiết bị thông minh có thể tương tác với người sử dụng hay các thiết bị thông minh khác

Câu 17: Trong các thiết bị sau đây thiết bị nào là thiết bị thông minh

- A. Máy tính bỏ túi
- B. Máy tính xách tay

C. Máy Fax truyền taig liệu qua đường điện thoại

D. Robot lau nhà điều khiển qua Internet

Câu 18: Chọn phát biểu sai trong các câu sau :

A, Nền Tin học của một quốc gia được xem là phát triển nếu nó đóng góp được phần đáng kể vào nền kinh tế quốc dân và vào kho tàng tri thức chung của thế giới .

B, Để bảo vệ lợi ích chung, xã hội phải có những quy định chung, những điều luật để bảo vệ thông tin và để xử lí các tội phạm liên quan đến việc phá hoại thông tin ở các mức độ khác nhau .

C, Cả hai câu a , b đều sai

D, Cả hai câu a , b đều đúng .

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là đúng? (NB 2.2)

A. Thiết bị thông minh là các thiết bị điện tử

C. Trong cuộc CMCN 4.0, công nghiệp phát triển.

B. Thiết bị thông minh có vai trò chủ chốt

D. Thiết bị thông minh không thể kết nối với các

trong các hệ thống IoT

thiết bị khác

Câu 20: Những thành tựu của Tin học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 có thể kể đến? (NB 2.3)

A. Động cơ điện

B. Máy tính điện tử

C. Thiết bị thông minh

D. Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kết nối vạn vật (IoT)

Bài 7: Thực hành sử dụng thiết bị thông minh

Câu 1: Kết nối nào không phải là kết nối phổ biến trên các PDA hiện nay?

A. Wifi

C. Hồng ngoại

B. Bluetooth

D. USB

Câu 2: Điện thoại thông minh khác với điện thoại thường ở điểm nào?

A. Điện thoại thông minh có khả năng thực hiện một số tính toán phức tạp.

B. Điện thoại thông minh có khả năng cài đặt một số phần mềm ứng dụng nên có thể truy cập Internet và hiển thị dữ liệu đa phương tiện.

C. Điện thoại thông minh với hệ điều hành có các tính năng “thông minh” hơn so với điện thoại thường.

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 3: Chức năng chính của nút Home trên điện thoại thông minh? (NB 3.1)

A. Tắt nguồn điện thoại

C. Mở ứng dụng

B. Quay về màn hình chính

D. Quay về màn hình vừa mở trước đó.

Câu 4: Các thông tin trên thanh trạng thái của điện thoại thông minh gồm? (NB 3.2)

A. Các ứng dụng hay dùng

B. Các biểu tượng của ứng dụng cài đặt trên máy.

C. Tình trạng kết nối, thời gian, tỉ lệ % pin còn lại

D. Tình trạng kết nối.

Câu 5: Em hãy cho biết đâu được coi là trợ thủ số cá nhân (PDA)?

A. Máy tính cá nhân Casio (được mang vào phòng thi).

B. Giấy nhớ

C. Máy tính để bàn (không kết nối mạng)

D. Máy tính bảng.

Câu 6: *Trợ thủ số cá nhân có các khả năng nào trong nhóm chức năng sau?*

A. Báo thức, sổ ghi nhớ, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...

B. Báo thức, sổ ghi nhớ, chụp ảnh, chạy bộ, điều khiển thiết bị từ xa...

C. Báo thức, tập thể dục, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...

D. Báo thức, Ghi giấy nhớ, chụp ảnh, tìm đường, điều khiển thiết bị từ xa...

Câu 7: *Hiện nay các trợ thủ số cá nhân thường chạy trên nền tảng Hệ điều hành nào?*

A. Windows xp, Windows 7;

B. Linux;

C. DOS;

D. iOS, Android.

Câu 8: *Làm thế nào để thêm biểu tượng một ứng dụng vào thanh truy cập nhanh khi còn đủ chỗ hiển thị?*

A. Nhấn giữ vào biểu tượng trên màn hình rồi giữ và di chuyển xuống thanh truy cập nhanh.

B. Cài đặt phần mềm đó từ kho chợ ứng dụng.

C. Gỡ cài đặt ứng dụng đó.

D. Cập nhật ứng dụng đó.

Câu 9: *Phát biểu nào sau đây đúng nhất cho việc xóa một file ảnh trong bộ nhớ điện thoại của ĐTTM?*

A. Ảnh đã xóa không thể khôi phục theo cách thông thường (không dùng phần mềm khôi phục).

B. Ảnh đã xóa có thể khôi phục lại bất cứ lúc nào (không dùng phần mềm khôi phục)

C. Ảnh đã xóa sẽ ở trong thùng rác một khoảng thời gian rồi mới bị xóa hẳn nên nếu mới xóa ta có thể vào thùng rác khôi phục.

D. Ảnh đã xóa sẽ được giữ 1 bản sao ở trong thư mục nào đó trong ĐTTM.

Câu 10: *Hệ điều hành Android thuở ban đầu được viết ra dành cho nền tảng thiết bị nào?*

A. Smartphones

B. Camera

C. Máy tính cá nhân

D. Máy tính bảng

Câu 11: *Apple là nhà sản xuất smartphone đứng Top mấy trên thế giới hiện nay?*

A. Top 3 hãng hàng đầu

B. Top 3 hãng cuối.

C. Top 1 hãng hàng đầu

D. Top 2 hãng hàng đầu

Câu 12: *Thư mục bảo mật là tính năng có mặt ở trên những chiếc smartphone của hãng nào?*

A. Motorola

B. Samsung

C. OnePlus.

D. Nokia

Bài 8: Mạng máy tính

Câu 1 . Phạm vi sử dụng của Internet là: (NB 4.1)

A. Chỉ trong gia đình

B. Chỉ trong một cơ quan

C. Toàn cầu;

D. Trong 1 phòng học

Câu 2. Chủ sở hữu mạng toàn cầu Internet là hãng nào?(NB 4.3)

A. Hãng Microsoft

B. Hãng IBM

C. Không có ai là chủ sở hữu của mạng toàn cầu Internet

D. Tất cả các ý còn lại đều sai

Câu 3. Lựa chọn phát biểu SAI? Trong một mạng IoT, Thiết bị thông minh kết nối với nhau qua: (NB 4.4)

A. Internet

B. Bluetooth

C. Hồng ngoại

D. Cổng USB

D. Các thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối giữa các máy tính với nhau; Các máy tính;

D. A, B, C.

D. Webcam.

D. Acer

D. (1)thông tin, (2)thiết bị

D. Vô số.

D. Không thể kết nối.

D. 5.

D. Không có kí tự viết tắt.

D. Bằng hoặc lớn hơn.

Câu 14 (B). Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào?

- A. Switch.
- B. HUB.
- C. Router.
- D. Không có.

Câu 15 (H). Chọn phát biểu đúng?

- A. Mạng cục bộ không có chủ sở hữu.
- B. Mạng internet có chủ sở hữu.
- C. Phạm vi của mạng internet là toàn cầu.
- D. Mạng cục bộ không thể lắp đặt trong gia đình.

Câu 16 (B). Internet có lợi ích đối với các hoạt động nào sau đây?

- A. Giải trí.
- B. Bảo vệ sức khỏe.
- C. Học tập, làm việc, giao tiếp.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 17. Phần mềm có thể chia thành mấy nhóm?

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 18 (VD): Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì?

- A. Phần mềm ứng dụng.
- B. Phần mềm nền tảng.
- C. Cả A và B.
- D. Không là phần mềm gì cả.

Câu 19 (H). Trong thực tế, IoT có thể ứng dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Smart home.
- B. Smart car.
- C. Smart watch
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 20 (VD): Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là thuê phần :

- A. Ứng dụng.
- B. Cứng.
- C. Mềm.
- D. Dịch vụ.

Câu 21 (H). Việc chia sẻ tài nguyên mạng theo nhu cầu qua internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là

- A. Thuê phần cứng.
- B. Thuê ứng dụng.
- C. Thuê phần mềm.
- D. Dịch vụ điện toán đám mây.

Câu 22 (VD): Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft là gì?

- A. Mediafire.
- B. Google Driver.
- C. OneDriver.
- D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 23 (VD). Bạn An có rất nhiều ảnh cần lưu nhưng ổ đĩa cứng sắp hết chỗ. Thay vì mua thêm một ổ đĩa cứng mới, An đã đăng kí dịch vụ lưu trữ trên Internet như Dropbox, fShare. Khi cần, An chỉ cần kết nối Internet, đăng nhập và sử dụng giống như một ổ đĩa cá nhân. Nếu dùng ít thì không phải trả tiền, dùng nhiều tới một mức nào đó thì phải trả theo mức sử dụng. Bạn An đã thuê loại tài nguyên nào? (TH 4.1)

- A. An thuê tài nguyên phần mềm;
- B. An không thuê gì cả.
- C. An thuê tài nguyên phần cứng;
- D. An thuê cả phần cứng và phần mềm.

Câu 24. Trong các dịch vụ sau đây, dịch vụ nào không phải là vụ đám mây? (NB 4.2)

- A. Báo điện tử
- B. Facebook
- C. Thư điện tử Gmail
- D. Youtube.

Câu 25. Chủ sở hữu mạng toàn cầu Internet là hãng nào?(NB 4.3)

- A. Hãng Microsoft
- B. Hãng IBM
- C. Không có ai là chủ sở hữu của mạng toàn cầu Internet
- D. Tất cả các ý còn lại đều sai

Câu 26. Lựa chọn phát biểu SAI? Trong một mạng IoT, Thiết bị thông minh kết nối với nhau qua: (NB 4.4)

- A. Internet
- B. Bluetooth
- C. Hồng ngoại
- D. Cổng USB

Câu 27. Đối tượng nào sau đây có thể kết nối vào IoT?

- A. Máy tính
- B. Thực vật
- C. Môi trường
- D. Con người

Câu 28. Phương án nào sau đây nêu đúng các thành phần của Dịch vụ đám mây bao gồm?

- A. Nền tảng, phần mềm, cơ sở hạ tầng
- B. Phần mềm, phần cứng, cơ sở hạ tầng
- C. Nền tảng, phần cứng, cơ sở hạ tầng
- D. Phần cứng, nền tảng, phần mềm

Câu 29. Mạng nào sau đây có bán kính lớn nhất?

- A. Mạng LAN
- B. Mạng Internet
- C. Mạng WAN
- C. Mạng MAN

Câu 30. Đâu không phải là loại hình dịch vụ của điện toán đám mây?

- A. SaaS
- B. PaaS
- C. IaaS
- D. SaaS

Câu 31: Câu nào sau đây không là dịch vụ của điện toán đám mây?

- A. Dịch vụ cung cấp quyền sử dụng hạ tầng qua internet
- B. Dịch vụ cung cấp quyền sử dụng phần mềm ứng dụng qua internet
- C. Dịch vụ cung cấp quyền sử dụng nền tảng
- D. Dịch vụ cung cấp công cụ xử lý ảnh

Câu 32: Câu nào sau đây không là lợi ích của IoT?

- a. Thu thập dữ liệu tự động.
- b. Giảm chi phí thu thập và xử lý dữ liệu.

- c. Dữ liệu được thu thập liên tục, tức thời
- d. Dữ liệu với dung lượng lớn được lưu trữ trong bộ nhớ máy tính

Câu 33: Phát biểu nào sau đây sai?

- a. Gmail là 1 dịch vụ đám mây
- b. Điện toán đám mây phải sử dụng internet.
- c. Điện toán đám mây dữ liệu được thu thập liên tục, tức thời
- d. Kết nối vạn vật là kết nối mọi thứ qua internet

Câu 34: Phát biểu nào sau đây đúng nhất về IOT?

- a. Iot là mạng của thiết bị thông minh nhằm thu thập, xử lý dữ liệu tự động
- b. IOT là mạng của các thiết bị tiếp nhận tín hiệu.
- c. IOT là mạng của các máy tính nhằm trao đổi dữ liệu với nhau
- d. IOT là mạng kết nối các thiết bị thông minh qua mạng internet nhằm thu thập dữ liệu trên phạm vi toàn cầu

Câu 35: Trong các đáp án sau đáp án nào chỉ chứa tên của các dịch vụ lưu trữ đám mây?

- a. Google Drive, Dropbox, iCloud;
- b. Mega, iCloud, Iphone, Microsoft office;
- c. Mediafire, Google Drive, One Note;
- d. Mega, Google Drive, Microsoft Office.

Bài 9: An toàn trên không gian mạng

Câu 1(B): Điều nào sau đây sai khi nói về trojan?

- A. Trojan nhằm mục đích chiếm đoạt quyền và chiếm đoạt thông tin
- B. Trojan cần đến cơ chế lây lan khi muốn khống chế một số lượng lớn các máy tính.
- C. Trojan là virus
- D. Rootkit là một loại hình trojan.

Câu 2 (B): Điều nào sau đây là không đúng khi nói về cơ chế phát tán của worm?

- A. Tận dụng lỗ hổng bảo mật của hệ điều hành.
- B. Lừa người sử dụng tải phần mềm.
- C. Gắn mình vào một tệp khác để khi tệp đó được sử dụng thì phát tán.
- D. Chủ động phát tán qua thư điện tử và tin nhắn, lợi dụng sự bất cẩn của người dùng.

Câu 3 (B): Điều nào sau đây sai khi nói về các đặc điểm của virus?

- A. Virus là các chương trình gây nhiễu hoặc phá hoại.
- B. Virus có khả năng tự nhân bản để lây lan.
- C. Virus không phải là một chương trình hoàn chỉnh.
- D. Virus chỉ hoạt động trên HĐH Windows.

Câu 4 (B): Việc nào dưới đây không bị phê phán?

- A. Phát tán các hình ảnh đồi trụy lên mạng
- B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính của trường
- C. Sao chép phần mềm không có bản quyền
- D. Tự thay đổi mật khẩu cho máy tính cá nhân của mình.

Câu 5 (H): Em truy cập trang mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn
- C. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
- D. Mở video đó và xem

Câu 6 (V): Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi
- B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự
- C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay
- D. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết

Câu 7 (V): Trong một buổi họp mặt gia đình, một người chú là họ hàng của em đã quay một đoạn phim về em và nói rằng sẽ đưa lên mạng cho mọi người xem. Em không thích hình ảnh của mình bị đưa lên mạng, em có thể làm gì để ngăn cản việc đó?

- A. Không làm được gì, đoạn phim là của chú ấy quay và chú ấy có quyền sử dụng
- B. Cứ để chú ấy đưa lên mạng, nếu có việc gì thì sẽ yêu cầu chú ấy xóa
- C. Nói với bố mẹ về sự việc, nhờ bố mẹ nói với chú ấy không được đưa lên mạng mà chỉ để xem lại mỗi khi họp gia đình.
- D. Tức giận và to tiếng yêu cầu chú ấy xóa ngay đoạn phim trong máy quay

Câu 8 (vdc): Một số bạn bè em thần tượng một số diễn viên mới nổi tiếng trên mạng xã hội. Được bạn bè rủ vào xem những đoạn phim trên kênh Youtube của ngôi sao này, em thấy diễn viên ăn mặc không lịch sự, nội dung phim dung tục, thiếu văn hóa. Một số bạn cho rằng ngôi sao này có hàng chục vạn người trẻ tuổi hâm mộ, phim của anh ta mang phong cách mới nên không phù hợp với những người cổ hủ, lạc hậu.

Thái độ và hành động nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, đồng thời khuyên các bạn không nên xem.
- B. Hòa theo các bạn để khỏi mang tiếng lạc hậu
- C. Không xem kênh Youtube của anh ta nữa, còn các bạn làm gì thì tùy
- D. Không hâm mộ nhưng cũng không phản đối, cứ tiếp tục theo dõi những video khác của ngôi sao này xem ra sao.

Bài 10: Thực hành

Câu 1: www.igiaoduc.vn chữ “vn” trên địa chỉ trang web có ý nghĩa gì?

- A. Một kí hiệu nào đó
- B. Ký hiệu tên nước
- C. Chữ viết tắt tiếng Anh
- D. Địa chỉ gmail

Câu 2: Trang web hiển thị đầu tiên khi ta truy cập vào website gọi là gì?

- A. Một trang liên kết
- B. Một website
- C. Trang chủ
- D. Trang web google.com

Câu 3: Khi tham gia môi trường mạng internet, người sử dụng cần tránh điều này.

- A. Virus
- B. Thư rác
- C. Tiết lộ thông tin cá nhân
- D. Phần mềm lậu

Câu 4: Nếu không kết nối được mạng, bạn vẫn có thể thực hiện được hoạt động nào sau đây:

- A. Gửi email
- B. Viết thư
- C. Xem 1 trang web
- D. In trên máy in sử dụng chung cài đặt ở máy khác

Câu 5: Phần mềm nào sau đây không phải trình duyệt WEB?

- A. Microsoft Edge
- B. Mozilla Firefox
- C. Netcape
- D. Unikey

Câu 6: Tên miền trong địa chỉ website có .edu cho biết Website đó thuộc về?

- A. Lĩnh vực chính phủ
- B. Lĩnh vực giáo dục
- C. Lĩnh vực cung cấp thông tin
- D. Thuộc về các tổ chức khác

Câu 7: Website là gì?

- A. Là một hoặc nhiều trang web được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập.
- B. Là hình thức trao đổi thông tin dưới dạng thư thông qua hệ thống mạng máy tính.
- C. Là các file được tạo ra bởi Word, Excel, PowerPoint ... rồi chuyển sang html.
- D. Chỉ là một trang Word bình thường

Câu 8: DNS có nghĩa là gì?

- A. Dịch vụ tên miền
- B. Dịch vụ phân giải tên miền
- C. Dịch vụ máy chủ
- D. Dịch vụ phân giải máy chủ

Bài 11: Ứng xử trên môi trường số. Nghĩa vụ tôn trọng bản quyền

Câu 1: Trong các hành vi sau, những hành vi nào không vi phạm bản quyền?

- A. Sao chép các đĩa cài đặt phần mềm
- B. Một người bạn của em mua tài khoản học một khóa tiếng Anh trực tuyến. Em lấy tài khoản để học.
- C. Phá khóa phần mềm chỉ để thử khả năng phá khóa chứ không dùng.
- D. Tải một phần mềm diệt virus

Câu 2: Những việc nào dưới đây không bị phê phán?

- A. Thay đổi cấu hình máy tính không được sự cho phép của người phụ trách phòng máy. Đặt mặt khẩu cá nhân trên máy tính dùng chung
- B. Cố ý làm nhiễm virus vào máy tính trong phòng máy của trường
- C. Quá ham mê các trò chơi điện tử
- D. Tham gia một lớp học trên mạng về ngoại ngữ

Câu 3: Nếu đăng trên mạng xã hội video quay hình ảnh về người khác mà chưa xin phép thì hành vi này là:

- A. Vi phạm pháp luật
- B. Vi phạm đạo đức
- C. Tùy theo mức độ, có thể vi phạm đạo đức hay pháp luật
- D. Không vi phạm gì.

Câu 4: Trong đại dịch Covid-19, một người dùng Facebook đã chia sẻ tin “Bắt đầu từ ngày 28/03/2022, toàn thành phố Hà Nội sẽ bị phong tỏa trong 14 ngày...”. Khi bị triệu tập để xử phạt, người này đã chứng minh rằng anh ta chỉ đưa lại một tin chứ không bịa.

- A. Đây là câu chuyện bình thường
- B. Người này hoàn toàn đúng
- C. Người này đã sai khi chia sẻ
- D. Người này chỉ nên chia sẻ với người thân

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là đúng. Trên Internet:

- A. Ta muốn làm gì thì làm
- B. Mọi thông tin đều miễn phí
- C. Có tất cả những gì ta cần
- D. Chúng ta cũng phải có ý thức và tuân thủ theo pháp luật

Câu 6: Khi sử dụng lại các thông tin trên mạng cần lưu ý đến vấn đề là:

- A. Các từ khóa liên quan đến thông tin cần tìm.
- B. Bản quyền.
- C. Địa chỉ của trang web.
- D. Các từ khóa liên quan đến trang web.

Câu 7: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?

- A. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.
- B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.
- C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.
- D. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được.

Câu 8: Lời khuyên nào sai khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
- B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 9: Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam.
- B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.
- C. Khi nói chuyện với bất kì ai.
- D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...

Câu 10: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay.
- B. Không chấp nhận kết bạn và không Trả lời tin nhắn.
- C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.
- D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

Câu 11: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn.
- B. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.
- C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
- D. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.

Câu 12: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
- B. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
- C. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 13: Luật An ninh mạng được Quốc hội Việt Nam ban hành vào năm nào?

- A. 1998.
- B. 2008.
- C. 2018.
- D. 2017.

Câu 14: Hành vi nào sau đây không là hành vi vi phạm pháp luật về chia sẻ thông tin?

- A. Chia sẻ tin tức của trang báo Lao Động lên trang cá nhân Facebook.
- B. Chia sẻ văn hoá phẩm đồi trụy trên mạng.
- C. Đăng tin sai sự thật về người khác lên Zalo.
- D. Phát tán video độc hại lên mạng.

Câu 15: Quyền tác giả là gì?

- A. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.
- B. Quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm mình không sáng tạo ra hoặc không sở hữu.
- C. Quyền của tất cả mọi người đối với tác phẩm mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.
- D. Không có quyền tác giả.

Câu 16: Ngày 25 tháng 6 năm 2019, Quốc hội Việt Nam ban hành Luật gì quy định quyền tác giả đối với tác phẩm?

- A. Luật tác giả.
- B. Luật sở hữu.
- C. Luật sở hữu trí tuệ.
- D. Luật trí tuệ.

Câu 17: Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm quyền thân nhân và quyền:

- A. Sở hữu.
- B. Trí tuệ.
- C. Tài sản.
- D. Giá trị.

Câu 18: Trong tin học, mua phần mềm ... mua quyền sử dụng. Chọn từ còn thiếu trong câu trên?

- A. Giống.
- B. Khác.
- C. Phân biệt.
- D. Là cách.

Câu 19: Khi đưa tin lên mạng xã hội, đáp ứng các yêu cầu về an ninh mạng. Yêu cầu nào trái với quy định an ninh mạng:

- A. Chính xác.
- B. Tính riêng tư.
- C. Thích thì đăng thông tin của người khác.
- D. Phù hợp với văn hoá.

Câu 20: Mua quyền sử dụng cho một máy tính, sau đó cài đặt cho máy thứ hai là hành vi vi phạm gì?

- A. Vi phạm đạo đức.
- B. Vi phạm pháp luật.
- C. Vi phạm bản quyền.
- D. Không vi phạm gì.